

Tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở

Đặng Hoàng Minh^{*1}, Nguyễn Thị Phương²

¹Trường Đại Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

²Trung tâm Dự báo và Phát triển nguồn nhân lực, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 11 tháng 4 năm 2012

Chỉnh sửa ngày 24 tháng 5 năm 2013; Chấp nhận đăng ngày 04 tháng 12 năm 2013

Tóm tắt: Nghiên cứu có mục đích tìm hiểu về mối tương quan giữa mức độ sử dụng internet và các vấn đề sức khỏe tâm thần (SKTT) ở học sinh THCS và các ảnh hưởng của yếu tố nhân khẩu: trường, độ tuổi, giới tính, kết quả học tập, điều kiện gia đình đến mối tương quan này. Nghiên cứu được tiến hành trên 278 học sinh THCS (lớp 6 đến lớp 9) ở 4 trường tại Hà Nội, sử dụng Bảng tự báo cáo của thiếu niên (YSR) của Achenbach và thang IAT của Young. Kết quả cho thấy có mối tương quan thuận có ý nghĩa giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT chung ($r=3.91$), trong đó mức độ sử dụng Internet có mối tương quan chặt chẽ nhất với hành vi hung tính ($r = 0.43$), sau đó là với lo âu/trầm cảm (0.332); Vấn đề Tư duy (0.321). Các yếu tố về trường của học sinh, giới tính, độ tuổi, điều kiện kinh tế gia đình không ảnh hưởng đến mối tương quan này.

Từ khóa: Sức khỏe tâm thần, mức độ sử dụng internet, học sinh THCS, Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Sự ra đời của mạng Internet là mốc đánh dấu cho bước ngoặt phát triển của khoa học và công nghệ. Từ khi được đưa vào sử dụng rộng rãi trên thế giới cho đến nay, mạng Internet với rất nhiều tác dụng hữu ích đã và đang khẳng định vai trò không thể thiếu đối với nhiều hoạt động của con người, nhất là trong công việc và giải trí. Tuy nhiên, bên cạnh những hữu dụng không thể thay thế đó, ngày càng nhiều người ở nhiều nước trên thế giới than phiền rằng Internet ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc, các mối quan hệ, v.v...

Nghiên cứu của Greenfield vào năm 1999, trên 18.000 người lạm dụng Internet quá mức. Ông cũng cho rằng có nhiều dịch vụ trên Internet tạo ra sự chia li, sự sai lệch về thời gian, ảnh hưởng đến cuộc sống [8].

Tại Trung Quốc, các nghiên cứu cho thấy khoảng 8,4% người sử dụng Internet ở mức độ nghiện, nghiên cứu tương tự tại Đài Loan là 17,55%, tại Hàn Quốc là 11,50% [9, tr. 26-28]. Các nghiên cứu chủ yếu trên cộng đồng thanh thiếu niên.

Tại Việt Nam, theo điều tra quốc gia về thanh thiếu niên mới đây (Bộ Y tế, Tổ chức Y tế thế giới và Quỹ nhi đồng Liên Hiệp Quốc, 2005) cho thấy 50% thanh thiếu niên ở thành thị và 13% thanh thiếu niên ở nông thôn đã sử

*Tác giả liên hệ. ĐT: 84-4-37548092
E.mail: minhhdh@vnu.edu.vn

dụng Internet. Phần lớn thanh thiếu niên trong nghiên cứu này, 69% trong số đó cho biết họ sử dụng Internet để trò chuyện và 62% cho biết họ sử dụng Internet để chơi trò chơi trực tuyến. Một nghiên cứu (2004) đã xác định Internet là một không gian mới ở Việt Nam, nơi mà thanh thiếu niên có thể trao đổi khá thoải mái [10].

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về mức độ sử dụng Internet và những tác động của Internet tới đời sống của con người đã bắt đầu được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Năm 2009, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Đồng Nai tổ chức hội thảo khoa học “*Nghiện Internet - Game online: Thực trạng và giải pháp*” với 10 báo cáo khoa học tham dự [1]. Tuy nhiên, các báo cáo tại Hội thảo mới chỉ dừng ở mức độ đề cập đến các vấn đề lý luận, chưa đi sâu vào nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề liên quan đến việc sử dụng Internet. Cho đến nay, các nghiên cứu ở Việt Nam vẫn chưa có nghiên cứu nào quan tâm đến đến tác động của Internet đến đời sống tâm thần của người sử dụng.

Xuất phát từ những lý do trên chúng tôi thấy rằng việc nghiên cứu đề tài “Mối tương quan giữa mức độ sử dụng internet và các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh THCS” là cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi điều tra trên 4 trường ở Thành phố Hà Nội (THCS Nguyễn Tất Thành, THCS Hai Bà Trưng, THCS Xuân La, THCS Phú Diễn) với tổng số 278 học sinh: khối 6: 72 học sinh; khối 7: 72 học sinh; khối 8: 68 học sinh; khối 9: 66 học sinh. Trung bình 3 học sinh/lớp của 6 lớp/khối/trường được lựa chọn ngẫu nhiên tham gia vào nghiên cứu. Việc chọn lựa mẫu như vậy đảm bảo tính đại diện theo tuổi và trường.

2.2. Công cụ nghiên cứu

a) Thang đo IAT

Thang đo IAT là thang tự báo cáo được xây dựng lần đầu tiên năm 1996 bởi Young (Giám đốc Trung tâm phục hồi nghiện Internet Hoa Kỳ) để đo mức độ sử dụng Internet [6]. Trắc nghiệm sau đó được thích ứng và sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện nay có nhiều phiên bản mới của trắc nghiệm đánh giá mức độ sử dụng internet, do nhiều nhà nghiên cứu phát triển thêm. Tuy nhiên, trắc nghiệm IAT vẫn được sử dụng nhiều và các trắc nghiệm khác xây dựng phần nhiều dựa trên trắc nghiệm đầu tiên của bà.

Trắc nghiệm bao gồm 20 item, mỗi item có 5 mức độ trả lời theo thứ tự 0: không bao giờ; 1: hiếm khi; 2: thỉnh thoảng; 3 thường xuyên; 4: rất thường xuyên; 5: luôn luôn.

Cách tính điểm của trắc nghiệm theo thứ tự tăng dần và theo số của câu trả lời, 0 - 0 điểm; 1 - 1 điểm; 2 - 2 điểm; 3 - 3 điểm; 4 - 4 điểm; 5 - 5 điểm. Mức độ sử dụng được tính dựa trên tổng điểm của thang.

Cách phân loại mức độ sử dụng internet như sau:

Cộng dồn điểm của tất cả các item trên bộ trắc nghiệm, nghiệm thể nào có số điểm thuộc khoảng nào thì ở mức độ sử dụng đó:

20 - 39 điểm: sử dụng ở mức độ trung bình.

40 - 69 điểm: sử dụng ở mức độ thường xuyên.

70 - 100 điểm: sử dụng rất thường xuyên.

b) Bảng hỏi chuẩn hóa YSR

Để đánh giá về thực trạng các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh THCS, chúng tôi sử dụng bảng hỏi chuẩn hóa *Bảng tự báo cáo của thiếu niên* (Youth Self Report - YSR) của Achenbach. YSR là các công cụ đánh giá dành

cho thiếu niên từ 12-16 tuổi nhằm đánh giá hành vi và cảm xúc của các em, do trẻ tự điền [3]. YSR do Tiến sĩ Thomas Achenbach phát triển, được sử dụng rộng rãi trong giới Tâm lý học, Tâm thần học. Bảng hỏi YSR yêu cầu trẻ em (nghiệm thử) cho điểm phù hợp cho 112 biểu hiện được liệt kê dựa trên mốc thời gian trong vòng từ *06 tháng qua đến hiện nay*. 112 biểu hiện này là 112 item, mỗi item là một hành vi hoặc biểu hiện có vấn đề ở trẻ. Mỗi item được cho điểm từ 0 đến 2, tương ứng với mức độ tăng dần về tần suất xuất hiện của hành vi (0 = không đúng; 1 = một phần đúng; 2 = rất đúng hoặc thường xuyên đúng). Điểm tổng của toàn bộ thang đo sẽ cho ra một biến số, được gọi là tổng điểm các vấn đề, cho biết mức độ có vấn đề chung về SKTT. Dựa vào các phép phân tích nhân tố, Achenbach phân loại 112 item thành tám nhóm hội chứng, là 8 tiểu thang đo: Lo âu/trầm cảm (12 item), thu mình/trầm cảm (8 item), phần nản cơ thể (11 item), Vấn đề Xã hội (11 item), vấn đề tư duy (12 item), vấn đề chú ý (9 item), hành vi hung tính (18 item), phá bỏ quy tắc (15 item) [3]. Điểm tổng các item trong một nhóm hội chứng cho ra điểm của từng tiểu thang. Nghiên cứu sử dụng bản YSR được Việt hóa và được thích nghi ở Việt Nam [3].

Kèm theo hai thang đo trên, chúng tôi có bảng hỏi ngắn để thu thập các thông tin nhân khẩu của khách thể, bao gồm: trường, giới tính, độ tuổi, kết quả học tập và điều kiện kinh tế gia đình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng mức độ sử dụng Internet của học sinh trung học cơ sở

3.1.1. Mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS theo thang đo IAT

Tổng điểm thang đo trên nhóm 278 học sinh dao động từ 0 đến 64 điểm. Giá trị trung bình tổng điểm thang IAT trên nhóm mẫu bằng 20.3 và độ lệch chuẩn là 14,5 điểm. So sánh kết quả mà chúng tôi đã tìm thấy với tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng Internet của Young thì điểm trung bình của nhóm mẫu trong nghiên cứu này nằm ở mức độ trung bình [6]. Và với mức độ này thì người sử dụng Internet vẫn có thể kiểm soát được hành động của mình và chưa phải chịu những tác động tiêu cực của Internet.

3.1.2. Các nhân tố trong mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS

Khi tìm hiểu về thực trạng sử dụng Internet của học sinh THCS, bên cạnh việc tìm hiểu mức độ sử dụng, chúng tôi còn tiến hành tìm hiểu về những nhân tố cụ thể của mức độ sử dụng Internet. Thông qua kỹ thuật phân tích nhân tố trên Principal Component Analysis, Varimax trên SPSS, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Như vậy, có 4 nhân tố được tìm ra. Chúng tôi gọi tên các nhân tố này là “*bỏ bê xã hội*”, “*thiếu kiểm soát*”, “*bận tâm về internet*”, “*sử dụng quá mức*”, với phương sai bằng 51%. Điều đó có nghĩa 4 nhân tố này có thể giải thích 51% biến thiên của các biến quan sát. Trong khi nghiên cứu của chúng tôi tìm ra 4 nhân tố của mức độ sử dụng Internet từ 20 câu hỏi của trắc nghiệm IAT thì Widyanto (2004) đã tìm ra 6 nhân tố cũng từ trắc nghiệm này [13]. Sự khác nhau này có thể do phương pháp chọn mẫu, mẫu nghiên cứu của chúng tôi là 278 và được lựa chọn dựa trên trường học còn nghiên cứu của Widyato có số mẫu là 86, dựa trên cộng đồng.

3.1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS

Để kiểm định xem có biến độc lập nào gây ảnh hưởng đến mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS, chúng tôi thực hiện phép thống kê so sánh giá trị trung bình bằng phép tính

t-test và One-way ANOVA giữa các chỉ số về nhân khẩu với tổng điểm IAT. Kết quả so sánh giá trị trung bình theo trường, giới tính, độ tuổi, kết quả học tập và điều kiện kinh tế không ảnh hưởng đến mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS.

Bảng 1: Bảng các nhân tố trong mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS

Item	Nhân tố			
	1	2	3	4
C1: Bạn thường lên mạng lâu hơn dự định	0.718			
C2: Bạn thường sao nhãng việc nhà để dành nhiều thời gian lên mạng	0.680			
C3: Bạn thường thích lên mạng hơn là tâm sự, nói chuyện với bạn của bạn	0.667			
C19: Bạn thường lựa chọn lên mạng thay vì đi chơi với bạn của bạn	0.540			
C7: Bạn thường kiểm tra Email trước khi làm việc nào đó mà bạn cần phải làm	0.534			
C14: Bạn thường mất ngủ do thức khuya lên mạng	0.523			
C16: Bạn thường tự nói với mình rằng “chỉ thêm vài phút nữa thôi” khi lên mạng		0.744		
C17: Bạn thường rút bớt thời gian trực tuyến nhưng thất bại		0.688		
C18: Bạn thường cố gắng giấu giếm thời gian đã trực tuyến				
C20: Bạn cảm thấy chán nản, lo lắng, khi bạn không trực tuyến. Cảm giác này chấm dứt khi bạn quay trở lại trực tuyến		0.953		
C15: Bạn thường cảm thấy lo lắng hoặc suy nghĩ khi mạng Internet bị mất hoặc tưởng tượng phải cắt mạng Internet		0.581		
C10: Bạn thường ngăn chặn những lo ngại về cuộc sống bằng những suy nghĩ dễ chịu về mạng Internet		0.505		
C11: Bạn thường mong đợi hoặc dự đoán về lần lên mạng tiếp theo			0.733	
C4: Bạn thường thiết lập với các thành viên khác ở trên mạng			0.660	
C12: Bạn thường lo lắng cuộc sống không có Internet sẽ trở lên buồn chán, trống rỗng, không có niềm vui			0.607	
C6: Việc học của bạn thường bị ảnh hưởng bởi số thời gian mà bạn dành cho việc lên mạng				0.551
C5: Những người thân của bạn thường phàn nàn với bạn về số lượng thời gian mà bạn dành cho việc lên mạng				0.682
				0.630
C9: Bạn thường đề phòng hay giấu giếm có ai đó hỏi bạn làm gì trên mạng				0.601
C8: Hiệu suất hoặc kết quả công việc của bạn thường bị ảnh hưởng bởi mạng Internet				0.415
Hệ số Alpha	0.765	0.726	0.728	0.613
% của nhân tố	29.9	9.0	6.9	6.2

3.2. *Thực trạng các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở*

3.2.1. *Thực trạng các vấn đề SKTT chung của học sinh THCS*

Tổng điểm của thang đo YSR dao động từ 2 đến 121 điểm. Giá trị trung bình tổng điểm YSR trên 278 em bằng 39 và độ lệch chuẩn là 20 điểm. Tổng điểm thang đo YSR cho biết tổng các vấn đề SKTT chung. So sánh giá trị trung bình của nhóm mẫu này với “Đường

trung bình” chung của YSR trên 24 quốc gia thì nhóm mẫu này ở Việt Nam có điểm trung bình cao so với 24 quốc gia được nghiên cứu [10]. Kết quả này khá tương đồng với một số quốc gia Châu Á trong nghiên cứu như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông là đều có điểm trung bình tương đối cao (nằm trên “Đường trung bình”).

3.2.2. *Thực trạng các vấn đề SKTT chia theo tám hội chứng của Achenbach*

Kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi hung tính chiếm vị trí cao nhất với điểm trung bình 7.6; tiếp theo là vấn đề lo âu/trầm cảm với điểm trung bình là 6.5. Thu mình/trầm cảm và vấn đề chú ý đứng ở vị trí thấp nhất. Điều đó có nghĩa, các biểu hiện của hành vi hung tính, lo âu/trầm cảm xuất hiện với tần suất nhiều nhất ở các khách thể nghiên cứu.

3.2.3 Những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ SKTT chung ở học sinh THCS

Để kiểm định xem có biến độc lập nào gây ảnh hưởng đến các vấn đề SKTT chung của học sinh, chúng tôi thực hiện phép thống kê so sánh giá trị trung bình bằng các phép tính t-test và One-way ANOVA giữa các chỉ số về nhân khẩu và tổng điểm YSR. Các phép tính này có ý nghĩa thống kê vì hàm số phân bố của điểm trung bình thang YSR là một hàm phân phối chuẩn. Kết quả cho thấy các yếu tố trường học, giới tính, kết quả học tập, điều kiện kinh tế gia đình của học sinh không ảnh hưởng đến tổng điểm YSR. Yếu tố về độ tuổi có ảnh hưởng có ý nghĩa đến điểm trung bình của thang đo YSR.

Bảng 2: Tương quan giữa các nhân tố của mức độ sử dụng Internet với tổng điểm thang YSR

Nhân tố của mức độ sử dụng Internet		Tổng điểm YSR
Tổng điểm YSR	R	1
	P	
Bỏ bê xã hội	R	.279**
	P	.000
Thiếu kiểm soát	R	.186**
	P	.002
Bận tâm về Internet	R	.152*
	P	.011
Sử dụng quá mức	R	.173**
	P	.004

***Tương quan mức 0.05.*

**Tương quan mức 0.01.*

Kết quả trên Bảng 2 cho thấy trong 4 nhân tố của mức độ sử dụng Internet thì với $r = 0.279$, $p = 0.00 < 0.005$ cho thấy sử dụng Internet ở mức “*bỏ bê xã hội*” có mối quan hệ

Sự ảnh hưởng này có thể giải thích do đặc điểm tâm lí lứa tuổi gây ra.

3.3. Tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề sức khỏe tâm thần

3.3.1. Tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT chung ở học sinh THCS

Kết quả cho thấy có mối tương quan có ý nghĩa giữa tổng thang đo IAT và tổng điểm chung thang đo YSR. Với $r = 0.391$ thì giữa mức độ sử dụng Internet và vấn đề chung về SKTT có mối quan hệ tỉ lệ thuận với nhau, ở mức trung bình. Điều đó có nghĩa là nếu như các em có tổng điểm sử dụng Internet nói chung càng cao thì tổng điểm chung của thang YSR càng cao. Nói cách khác, nếu mức độ các em sử dụng Internet ở mức độ càng cao thì nguy cơ có những vấn đề SKTT càng cao.

3.3.2. Tương quan giữa các nhân tố của mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT chung.

chặt chẽ nhất đối với tổng điểm chung của thang đo YSR, sau đó là đến nhân tố “*thiếu kiểm soát*”. Kết quả này cho thấy khi người sử dụng internet bỏ bê các công việc, sao nhãng

những hoạt động hàng ngày, tách biệt dần với các mối quan hệ xã hội, hay thiếu kiểm soát về mức độ sử dụng của mình, thì nguy cơ mắc vấn đề về SKTT nói chung càng cao.

Các em học sinh THCS đang trong giai đoạn hình thành và phát triển nhân cách mạnh mẽ, có nhu cầu giao tiếp rất lớn với hoạt động chủ đạo là giao lưu và học tập thì việc các em sử dụng Internet đến mức độ “*bỏ bê xã hội*” rất

có thể sẽ dẫn đến các vấn đề SKTT. Hoặc cũng có thể các em gặp những khó khăn trong đời sống thực và việc lấy mạng Internet như là việc thay thế cho những khó khăn trong mối quan hệ của đời sống thực khiến cho các em càng ngày càng “*bỏ bê xã hội*”.

3.3.3. Tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và 8 hội chứng SKTT của học sinh THCS

Bảng 3: Tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và 8 hội chứng SKTT của học sinh THCS

Các thang hội chứng của YSR		Tổng điểm IAT
Lo âu/trầm cảm	R	.332**
	P	.000
Thu mình/trầm cảm	R	.297**
	P	.000
Phản nản cơ thể	R	.197**
	P	.001
Vấn đề xã hội	R	.248**
	P	.000
Vấn đề chú ý	R	.272**
	P	.000
Vấn đề tư duy	R	.321**
	P	.000
Phá bỏ quy tắc	R	.147*
	P	.014
Hành vi hung tính	R	.430**
	P	.000

***. Tương quan mức 0.05.*

***. Tương quan mức 0.1.*

Kết quả trên cho thấy mức độ sử dụng Internet không chỉ có mối quan hệ tỉ lệ thuận với tổng điểm chung mà cũng có mối quan hệ tỉ lệ thuận với tất cả 8 hội chứng theo thang YSR của Achenbach. Với $r = 0.43$ cho thấy giữa mức độ sử dụng Internet và *hành vi hung tính* của học sinh THCS có mối tương quan chặt chẽ nhất, ở mức mạnh. Người sử dụng Internet ở mức độ càng cao thì càng có xu hướng căng thẳng, có hành vi gây hấn với người xung

quanh. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của một số tác giả trước như Yen và cộng sự (2007) tại Đài Loan; Chil Hung Ko và cộng sự (2009) đã cho thấy hai yếu tố nghiện Internet có quan hệ với các hành vi xung động, ám sợ xã hội, hành vi thù địch [2, 11].

Tiếp theo, với $r = 0.332$ cho thấy mối tương quan thuận có ý nghĩa giữa mức độ sử dụng Internet và *Lo âu/trầm cảm* ở học sinh THCS là mức độ trung bình. Điều đó có nghĩa nếu như

học sinh các em sử dụng Internet ở mức độ càng cao thì vấn đề lo âu, trầm cảm của các em cũng sẽ tăng. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Young (2004); Ju - Ju Yen và cộng sự (2007); Young Sik Lê và cộng sự (2008); AykutCeyhan và cộng sự (2009) khi cho rằng có sự gia tăng giữa mức độ trầm cảm và sử dụng Internet ở mức độ cao và ngược lại.

Mối quan hệ cũng rất đáng quan tâm nữa là giữa mức độ sử dụng Internet và *Vấn đề tư duy* của học sinh. Với $r = 0.321$ cho thấy hai yếu tố này cũng có mối tương quan thuận ở mức độ trung bình. Nếu như mức độ sử dụng Internet của học sinh càng tăng lên thì các em càng gặp nhiều những vấn đề liên quan đến tư duy.

Mối quan hệ giữa mức độ sử dụng Internet và *Thu mình/trầm cảm* ở mức trung bình ($r = 0.297$). Nhiều nghiên cứu đã khẳng định việc dành thời gian quá nhiều cho Internet thì đồng nghĩa với việc dần rút lui khỏi mối quan hệ xã hội thực để đi vào thế giới ảo, với nhiều quan hệ ảo trên mạng [5].

Chúng tôi cho rằng đây là kết quả rất đáng lưu ý bởi lứa tuổi học sinh THCS là lứa tuổi đang hình thành và định hình về mặt nhân cách, xác lập các giá trị cuộc sống và phát triển các quan hệ xã hội để khẳng định con người xã hội. Việc dành thời gian quá nhiều cho Internet sẽ khiến các em tự cô lập bản thân với thế giới cuộc sống thực bên ngoài, nơi cung cấp cho các em những kiến thức, trải nghiệm thực tế để hình thành và phát triển những nhận thức, những nét nhân cách phù hợp với yêu cầu của cuộc sống của xã hội

3.3.4. Ảnh hưởng của một số yếu tố đến mối tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và tổng điểm thang đo YSR

Theo giả thuyết ban đầu, một số biến độc lập có ảnh hưởng đến mối tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT của học sinh THCS. Để kiểm định liệu có biến độc

lập nào gây ảnh hưởng đến mối tương quan này không? chúng tôi thực hiện phép thống kê so sánh giá trị trung bình bằng các phép tính Univariate. Kết quả nghiên cứu thực tế cho thấy tất cả các so sánh hệ số p đều $>$ mức có ý nghĩa 0.05 nên có thể khẳng định mối tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT nói chung đều không chịu ảnh hưởng bởi yếu tố trường, giới tính, kết quả học tập, độ tuổi và điều kiện gia đình. Như vậy, giả thuyết ban đầu chúng tôi đặt ra là không phù hợp.

4. Kết luận

Điểm trung bình của mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS là 20.3 điểm, nằm trong mức “*Trung bình*” trên thang đo IAT. Trong đó có 10.0% các em sử dụng Internet ở mức độ thường xuyên. Các yếu tố về trường học, giới tính, kết quả học tập, độ tuổi, điều kiện kinh tế gia đình không đến mức độ sử dụng Internet của học sinh THCS.

Về thực trạng các vấn đề SKTT theo YSR, điểm trung bình chung của nhóm mẫu là 39, nằm trên “*Đường trung bình*” so với nghiên cứu tương tự trên 24 quốc gia trên thế giới, cho thấy mức độ có vấn đề SKTT của nhóm mẫu này tương đối cao so với trung bình của thế giới. Trong các hội chứng, *Hành vi hung tính* có điểm trung bình cao nhất tiếp theo là đến *Lo âu/trầm cảm*. Độ tuổi ảnh hưởng đến các vấn đề SKTT chung, còn các yếu tố về trường của học sinh, giới tính điều kiện kinh tế gia đình không ảnh hưởng đến các vấn đề SKTT của học sinh THCS.

Có mối tương quan thuận giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT chung ở học sinh THCS, dự báo rằng nếu học sinh THCS sử dụng Internet ở mức độ càng cao thì mức độ gặp các vấn đề về SKTT càng cao và ngược lại. Cụ thể, mức độ sử dụng Internet cao tương

quan thuận với tất cả các hội chứng có vấn đề về SKTT theo YSR, trong đó tương quan ở mức độ mạnh với *hành vi hung tính, lo âu/trầm cảm, Vấn đề Tư duy*. Kết quả này phần nào dự báo được nếu học sinh sử dụng Internet ở mức độ càng cao thì tần suất xuất hiện *hành vi hung tính, lo âu/trầm cảm và vấn đề tư duy* càng cao. Mối tương quan giữa mức độ sử dụng Internet và các vấn đề SKTT của học sinh THCS không chịu ảnh hưởng của trường học, giới tính, độ tuổi, điều kiện kinh tế gia đình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Minh Công, Nghiện internet - game online ở thanh thiếu niên: Báo cáo qua ba trường hợp lâm sàng, Kỷ yếu hội thảo “Nghiện internet - game online: thực trạng và giải pháp” - Đồng Nai, 2009.
- [2] Chih-Hung Ko., Ju-Yu Yen., Cheng-Sheng Chen., Yi-Chun Yeh., Cheng-Fang Yen, Predictive Values of Psychiatric Symptoms for Internet Addiction in Adolescents: A 2-Year Prospective Study. Arch Pediatr Adolesc Med., 2009; 163 (10): 937-943.
- [3] Đặng Hoàng Minh., Bahr Weiss., Nguyễn Cao Minh, Sức khỏe tâm thần ở trẻ em Việt Nam: thực trạng và các yếu tố nguy cơ, Cục Xuất bản, 2013.
- [4] Nguyễn Cao Minh, Điều tra tỉ lệ trẻ em và vị thành niên miền Bắc có các vấn đề SKTT. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học, Trường Đại học giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.
- [5] Gondon M. Hart., Bryan Johnson., Brian Stamm., Nick Angers., Adam Robinson *et al*, Effect of Video Games on Adolescent and Adults, Cyber Psychology & Behavior, 2009, Volume 12, Number 1.
- [6] Kimberly S. Young, Internet addiction: A New Clinical Phenomenon and Its Consequences. American Behavioral Scientist, 2004, 48; 402.
- [7] Kimberly Young., Cristiano Nabuco de Abreu, Internet addiction: A handbook and guide to Evaluation and treatment. John Wiley & Sons, 2010.
- [8] Laura Widyanto & Mary McMurrin, The Psychometric Properties of the Internet Addiction Test, Cyber Psychology & Behavior, 2004, Volume 7, Number 4.
- [9] Regina M.Hechanova and Jennifer Czinca; Internet addiction in Asia: Reality or Myth? <http://www.idrc.ca>.
- [10] Ngô Đức Anh., Michael W. Ross., Eric A. Ratliff, Internet influences on sexual practices among young people in Ha Noi, Viet Nam. Culture, Health & Sexuality, 2008, 10 (S) 201 - 213.
- [11] Rescorla, L. A., Achenbach, T. M., Ivanova, M. Y., Dumenci, L., Almqvist, F., Bilenberg, N., et al. Problems reported by adolescents in 24 countries, 2007, 75(2) 351-358.
- [12] Yen JY, Yen CF, Chen CS, Tang TC, Ko CH. The association between adult ADHD symptoms and internet addiction among college students: the gender difference, Cyberpsychol Behav. 2009 Apr;12(2):187-91. doi: 10.1089/cpb.2008.0113.
- [13] Widyanto L, McMurrin M. The psychometric properties of the internet addiction test. Cyberpsychol Behav. 2004 Aug;7(4):443-50.

Correlation Between the Level of Internet Usage and Mental Health Problems at Secondary School Students in Hanoi

Đặng Hoàng Minh¹, Nguyễn Thị Phương²

¹VNU University of Education, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

²VNU Center for Human Resource Development, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: The objective of this study was to investigate the correlation between the level of Internet use and mental health problems and the impacts of demographic elements such as school, age, gender, study results and family conditions. A study was made on 278 secondary school students from the 6th graders to the 9th graders of 4 schools in Hanoi. The level of Internet use was assessed by the Young's Internet Addiction test (IAT). The students completed the YSR. The study revealed the significant positive correlation between the level of internet use and mental health problems ($r=0.791$). The important association have been found between the level of internet use with Aggressive Behaviors ($r=0.43$), Anxiety/Withdraw ($r=0.332$) and Thought Problems ($r=0.321$). There were no impact of student gender, student age, family socio-economic status and school location to this relationship.

Keywords: Mental health, level of internet usage, secondary students, Hanoi.